

Số: /KH-SKHCN

Ninh Thuận, ngày tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của năm 2022

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Thực hiện Kế hoạch số 4809/KH-UBND ngày 03/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của năm 2022. Sở Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của năm 2022 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn góp phần minh bạch hóa hoạt động hệ thống công vụ; ngăn chặn, phòng ngừa những hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn vì động cơ vụ lợi, phòng ngừa tham nhũng, phục vụ công tác cán bộ, kịp thời phát hiện tham nhũng, ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng.

2. Góp phần phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Thực hiện có hiệu quả việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn góp phần xây dựng chế độ công vụ tại đơn vị liêm chính, công khai, minh bạch và hiệu quả.

II. Nội dung thực hiện việc kê khai, công khai về tài sản, thu nhập lần đầu, hàng năm và bổ sung

1. Đối tượng:

a) Kê khai lần đầu là những đối tượng mới vào làm việc tại đơn vị.
b) Kê khai hàng năm được thực hiện đối với những trường hợp sau đây:
- Những người giữ chức vụ từ Giám đốc Sở và tương đương trở lên (có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,9 trở lên) được quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Những người có nghĩa vụ kê khai hàng năm được quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng và Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, gồm:

+ Kế toán viên, Thanh tra viên.

+ Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên (có hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,3 trở lên) công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong 105 danh mục tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, gồm:

* Thẩm định nhân sự đề trình cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

* Tổ chức tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

* Thẩm định hồ sơ đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về tổ chức bộ máy, biên chế.

* Thẩm định các đề án thành lập mới, sắp xếp lại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước, tổ chức phi chính phủ, hội nghề nghiệp.

* Thẩm định hồ sơ đề trình cấp có thẩm quyền quyết định các hình thức thi đua, khen thưởng, kỷ luật

* Thẩm định, kiểm tra và quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

* Hợp tác, trao đổi khoa học và công nghệ có yếu tố nước ngoài.

* Thẩm định hồ sơ cấp, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy đăng ký trong quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ.

* Thẩm định, giám định công nghệ đối với các dự án đầu tư.

* Thẩm định, tư vấn cấp các văn bằng sở hữu trí tuệ.

* Phân bổ, thẩm định các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ.

* Quản lý các đề tài nghiên cứu khoa học.

* Thủ quỹ, kế toán.

c) Kế khai bổ sung thực hiện đối với những trường hợp sau đây:

Tất cả công chức thuộc Sở Khoa học và Công nghệ và Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; người giữ chức vụ từ phó trưởng phòng trở lên đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ khi có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên.

d) Đối với những người đã kê khai tài sản, thu nhập hằng năm thì không kê khai tài sản, thu nhập bổ sung.

2. Nội dung:

a) Tài sản, thu nhập phải kê khai theo quy định tại Điều 35 của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018.

b) Mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, hàng năm và bổ sung theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ (**kèm theo kế hoạch**).

c) Việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo Điều 37 của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018.

d) Việc tiếp nhận, quản lý, bàn giao, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo Điều 38, 39 của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và khoản 6, khoản 8, Điều 3 Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

e) Người có nghĩa vụ kê khai nộp 02 bản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai theo đúng quy định của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Thời gian:

a) Việc kê khai Bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm phải **hoàn thành trước ngày 31/12/2022** theo đúng quy định tại Điều 36 của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018.

b) Việc công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập thực hiện theo khoản 3, Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

4. Việc bàn giao Bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập:

a) Đối với công chức thuộc Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ nộp 02 bản kê khai tài sản (**bản gốc**) về Chánh Văn phòng Sở để bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 38 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và lưu hồ sơ công chức, **hoàn thành trước ngày 15/12/2022**.

b) Đối với người kê khai thuộc các đơn vị trực thuộc Sở nộp 01 bản gốc về Chánh Văn phòng để bàn giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 38 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và 01 bản lưu tại đơn vị, **hoàn thành trước ngày 15/12/2022**.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Chánh Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền trong phạm vi quản lý của Sở; tham mưu báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của năm 2022 gửi về UBND tỉnh và Thanh tra tỉnh **chậm nhất là ngày 31/12/2022**.

2. Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc:

- Tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 của đơn vị mình theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Gửi Bản kê khai tài sản, thu nhập theo khoản 4, mục II của Kế hoạch này về Chánh Văn phòng Sở **trước ngày 15/12/2022**.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, kịp thời phản ánh về Chánh văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo./.

(Danh sách, các biểu mẫu và hướng dẫn kê khai kèm theo)

Nơi nhận:

- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Toàn thể CCVC;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Tiên Dũng

Danh sách cán bộ, công chức kê khai tài sản, thu nhập năm 2022

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCHN ngày /11/2022 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
I	Kê khai lần đầu		
1	Nguyễn T. Thiên Phương	Chuyên viên	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng
2	Nguyễn Thị Hồng Hoàng	Chuyên viên	
II	Kê khai hằng năm		
1	Lê Tiến Dũng	Giám đốc	Văn phòng Sở
2	Nguyễn Tấn Quang	Phó Giám đốc	
3	Phạm Thanh Hưng	Phó Giám đốc	
4	Võ Quang Lâm	Trưởng phòng QLKH	
5	Phạm Thị Thu Hằng	Chánh Văn phòng	
6	Trần Văn Khang	Chi cục trưởng	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng
7	Hồ Quốc Bình	Phó Chi cục trưởng	
8	Nguyễn Hoài Quốc	Phó Giám đốc phụ trách	Trung tâm Thông tin - Ứng dụng TB KHCN
III	Kê khai bổ sung (khi có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên)		
Công chức thuộc các phòng, đơn vị rà soát thực hiện theo nội dung của Kế hoạch này và gửi về Văn phòng Sở theo quy định			